

Bản án số: 02/2020/HNGD-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2020
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Bà Dương Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vi Văn Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: xóm L, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Tạ Kim D, sinh năm 1962

Địa chỉ: xóm L xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông Th có mặt, bà D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vi Văn Th trình bày:

Ông và bà Tạ Kim D kết hôn ngày 19/5/1981 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên). Ông bà kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn về sống chung cùng gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 1990 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần bà D yêu cầu làm đơn ly hôn, nhưng sau đó đã hòa giải được vợ chồng lại về chung sống với nhau. Đến cuối năm 1999 đầu năm 2000 thì bà D bỏ đi làm, còn đi làm ở đâu thì ông không biết, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Vi Hồng Ph, sinh năm 1983, Vi Thị L, sinh năm 1987. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn bà Tạ Kim D tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: bà thừa nhận về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân như ông Th trình bày, tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng đã sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông Th thường xuyên đánh đập bà. Đến năm 1983 ông Th đi bộ đội, đến năm 1990 ông Th phục viên về thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, ông Th thường xuyên đánh bà, đuổi bà, nhiều lần chính quyền xóm, xã phải xuống hòa giải nhưng ông Th vẫn không thay đổi. Do ông Th đánh đập bà, đuổi bà, đập phá đồ đạc nên từ năm 2010 thì vợ chồng ly thân.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông Th làm đơn ly hôn bà cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung như ông Th trình bày là đúng. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên bà không có ý kiến gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Vợ chồng bà có tài sản chung là nhà cửa, ao, ruộng canh tác, đất rừng và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản riêng: Bà có diện tích đất 82m² được mẹ bà chia cho địa điểm gần trường cấp 2 Tân Thành, sau đó ông Th đã đứng tên trong giấy chứng nhận của ông Th, nay bà đề nghị ông Th phải trả lại cho bà diện tích đất này.

Công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa ông Th vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn bà Tạ Kim D có địa chỉ tại: Xóm La Lễ, xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bà D đã có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tạ Kim D.

[2] Về nội D: Ông Vi Văn Th và bà Tạ Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/1981 tại UBND xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái (Nay là tỉnh Thái Nguyên). Do vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Vi Văn Th và bà Tạ Kim D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do ông Th xin ly hôn bà D theo ông Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi, đánh nhau, bà D đi đâu làm gì không nói với ông, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Phía bà D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do ông Th thường xuyên đánh đập bà, vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Cả ông Th và bà D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuận tình ly hôn của hai bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Vi Hồng Phong, sinh năm 1983, Vi Thị Loan, sinh năm 1987. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Vi Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Tạ Kim D làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và tài sản riêng. Tòa án đã tiến hành ra thông báo nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu của bà D và giao cho bà D, tuy nhiên bà D đã không nộp tiền cũng như biên lai thu tiền tạm ứng án phí theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu bà D có yêu cầu chia tài sản riêng cũng như tài sản chung của vợ chồng, thì có quyền khởi kiện vụ án khác.

Về công nợ: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: ông Vi Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Vi Văn Th

1. Về quan hệ vợ chồng: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vi Văn Th và bà Tạ Kim D.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Vi Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, theo biên lai thu số: 0000973 ngày 09/9/2019.

Báo cho ông Th biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh